

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Lộc

2. Bà Hồ Lệ Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 12/02/2020 cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Tuấn A trình bày:*

Anh và chị N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/10/2016. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân hơn 01 năm nay. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên anh Tuấn A yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Con chung tên Nguyễn Hưng Th, sinh ngày 11/01/2018. Hiện con chung do anh Tuấn A nuôi dạy. Khi ly hôn, anh Tuấn A yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Th, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện anh Tuấn A và chị N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Tuấn A yêu cầu ly hôn với chị N. Do đó, áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị N được ly hôn. Con chung giao cháu Nguyễn Hưng Th, sinh ngày 11/01/2018 cho anh Tuấn A tiếp tục nuôi dạy, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Tuấn A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Thị N. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị N có địa chỉ tại ấp Cái Bát, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải cho chị N nhưng chị N không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh Tuấn A và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho chị N nhưng chị N vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/10/2016. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã ly thân khoảng hơn 1 năm nay mà không có thiện chí đoàn tụ. Điều này phù hợp với biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để anh Tuấn A và chị N có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị N vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Tuấn A và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị N được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh Tuấn A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hưng Th, sinh ngày 11/01/2018. Xét thấy, cháu Th hiện tại do anh Tuấn A đang nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Đồng thời, từ khi thụ lý vụ án Tòa án có thông báo cho chị N về việc anh Tuấn A yêu cầu nuôi dạy cháu Th nhưng chị N không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của anh Tuấn A. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hưng Th cho anh Tuấn A nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con anh Tuấn A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tuấn A xác định thời gian chung sống anh và chị N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, tại xác nhận ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Khánh An xác nhận anh Tuấn A

và chị N không bị ai thừa kiện về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị N được ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hưng Th, sinh ngày 11/01/2018 (giới tính nam) cho anh Nguyễn Tuấn A tiếp tục nuôi dạy. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn A phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 12 tháng 02 năm 2020 anh Tuấn A có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010969 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị N vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Khoa**

